TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thùy L,** sinh năm 1997; HKTT: Khu C, xã X, tỉnh P; Nơi ở: Khu M, xã T, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Anh **Hà Văn P**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu C, xã X, tỉnh P.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P*: Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hà Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hà Văn P xác định có 02 con chung là Hà Xuân C và Hà Thị Yến N.

Giao cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hà Xuân C, sinh ngày 30/5/2017 và Hà Thị Yến N, sinh ngày 14/6/2019; kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên.

Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu C và cháu N. Mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000đ/01 tháng, Tổng là 2.000.000đ/01 tháng (hai triệu đồng/01 tháng). Phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 20 hằng tháng.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hà Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thùy L chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005954 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho Chị L số tiền là 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Anh Hà Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Viên, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc